

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 28 - 3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Đậu Hoa Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1980 tại Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H, sinh năm 1930 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1946; Vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/1999, Công an phường H, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 50.000đ về hành vi “Đánh nhau gây mất trật tự, trị an”; Ngày 10/4/2000, Công an thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 20/4/2000, UBND phường L, thị xã P (nay là thành phố P) ra quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; Ngày 10/12/2003, TAND thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong bản án ngày 12/6/2004; Ngày 23/11/2004, Công an thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt hành chính 100.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 29/11/2004, UBND phường L, thị xã P (nay là thành phố P) ra quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; Ngày 24/01/2005, UBND thị xã P (nay là thành phố P) ra Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh; Ngày 14/5/2008, TAND thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong bản án ngày 25/01/2009; Ngày 12/3/2010, Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính 350.000đ về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 09/6/2010, Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi “Cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng”; Ngày 01/9/2010, TAND thành phố Phủ Lý xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 30 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 29/7/2012; Ngày 10/02/2015, UBND phường L ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình; Ngày 23/05/2016, TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong bản án ngày 02/7/2017; Ngày 04/5/2019, Chủ tịch UBND phường L ra quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ngày 20/9/2019, TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 06/11/2019, TAND thành phố Phủ Lý xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 22/11/2020; Tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thiện N, sinh năm 1988 tại Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị S1, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 25/11/2011, TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/8/2013; Ngày 22/05/2015, TAND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/01/2019, TAND thành phố Hà Nội xử phúc thẩm 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2021; Tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Vương Đình H, sinh năm 2004; địa chỉ: Đội 9, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vương Đình C, sinh năm 2002; địa chỉ: Đội 9, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đình Văn H, sinh năm 1981; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tất V, sinh năm 2004; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; có mặt.

4. Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 2004; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2022, Hoàng Quốc Đ nhắn tin cho Nguyễn Thiện N với nội dung chuẩn bị đầu và tay công của vạm phá khóa, mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90B1-439.28 mang theo 02 đầu vạm phá khóa đến nhà Đ bàn nhau hành động. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, Đ mang theo 01 tay công để lắp vạm phá khóa, N đưa cho Đ 02 đầu vạm rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B1-439.28 chở Đ ngồi sau đi theo chỉ dẫn của Đ đến thôn 1, xã P, thành phố P tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đ và N dừng xe sau nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn 1, xã P, thành phố P. Đ bảo N đứng ngoài đường canh giới còn Đ đi đến phía sau nhà anh Q, quan sát thấy phần ô thoáng phía trên cửa cánh cửa phía sau nhà anh Q đang mở, Đ liền dùng tay trái thò qua song kim loại của ô thoáng cửa, mở chốt rồi mở cánh cửa kim loại phía sau, theo hướng mở ra ngoài (cửa chỉ cài then không khóa). Đ đi vào trong nhà thấy có khoảng 5 đến 7 xe máy các loại được dựng hướng đầu ra ngoài cửa, trong đó thẳng hướng từ cửa vào là chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI VT WAVES màu trắng BKS: 89AA-096.26 của anh Vương Đình H (anh H đang thuê trọ nhà anh Q), dựng bên cạnh sát tường phía Bắc là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen xám, BKS: 90B1-317.26 của chị Phạm Thị T (là vợ anh Q). Đ dùng vạm cắm vào ổ khóa điện của xe máy BKS: 89AA- 096.26 vặn vạm thì thấy đèn điện của xe sáng, Đ dắt xe máy BKS: 89AA- 096.26 qua cửa ra ngoài dựng ở ngoài vườn rau, sau đó Đ tiếp tục dùng vạm phá ổ khóa điện chiếc xe mô tô BKS: 90B1-317.26 rồi dắt xe ra dựng cạnh chiếc xe máy BKS: 89AA-096.26. Sau đó, Đ điều khiển chiếc xe máy BKS: 89AA-096.26, N điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-439.28 đi theo sau về nhà Đ. Đ dựng chiếc xe vừa trộm cắp được ở trước cửa nhà rồi lên xe mô tô BKS: 90B1-439.28 do N điều khiển đến nhà anh Q, Đạt xuống xe đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô BKS: 90B1-317.26 qua vườn rau ra đường, nhưng do không nổ máy được, Đ dắt xe đi đến khu vực hồ V thuộc tổ 3, phường L, thành phố P thì nổ được máy. Đ điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-317.26 về nhà cất giấu cùng chiếc xe máy BKS: 89AA- 096.26 tại ngách ra vào nhà Đ. Đ vào nhà ngủ còn N đi về nhà N.

Ngày 20/12/2022, anh Nguyễn Văn Q và anh Vương Đình H đã đến Công an xã P, thành phố P trình báo sự việc.

* Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ:

- Thu giữ của Hoàng Quốc Đ: 01 áo khoác gió màu xanh đen có mũ, trên ngực áo trái in chữ "THE NORTH FACE"; 01 quần dài, vải nỉ, màu xanh đen, phía sau cạp quần gắn logo "AGUYN", size 30; 01 khẩu trang y tế màu xám.

- Tạm giữ của Nguyễn Thiện N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS: 90B1-439.28; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 056204; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model TA-1238, màu đen bên trong có gắn thẻ sim nhà mạng Vinaphone số thuê bao: 0943417000; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi note 7.

- Tạm giữ của anh Vương Đình H: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô,

xe máy số: 063522.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn Q: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 040036.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 02 đối với chỗ ở của Hoàng Quốc Đ tại tổ 1, phường L, thành phố P, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen xám, BKS: 90B1-317.26; 01 xe máy nhãn hiệu VIETTHAI VT WAVES, màu trắng, BKS: 89AA-096.26; 01 áo chống nắng dài tay, kẻ carô, màu trắng-đen-xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen-trắng trên mũ có dán số "96"; 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên ngoài in chữ "G"; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím màu đen, máy không lên nguồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0375494861; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc Đ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350149001753; 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dẹt mỏng đầu nhọn, tay cầm được quấn vải màu đen; 01 bộ vam phá khóa bằng kim loại có 3 đầu; 02 sim Vinaphone; 01 sim Mobifone; 01 sim Viettel.

Ngày 23/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phủ Lý ra bản Kết luận định giá tài sản số 118/2022, kết luận: "01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 90B1-317.26 trị giá: 14.500.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI BKS: 89AA-096.26 trị giá: 5.500.000 đồng".

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-PL ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Hoàng Quốc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thiện N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173 (đối với Hoàng Quốc Đ); điểm g khoản 2 Điều 173 (đối với Nguyễn Thiện N); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật Hình sự (đối với Đạt và Núi). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc Đ và Nguyễn Thiện N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Về hình phạt chính:

+ Hoàng Quốc Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Nguyễn Thiện N từ 42 đến 48 tháng tù.

Các bị cáo đều được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý đã trả lại chị Phạm Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen - xám, BKS: 90B1-317.26 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 040036; trả anh Vương Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI VT WAVES, màu trắng, BKS: 89AA-096.26 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 063522 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T và anh Vương Đình C là đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng còn lại, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao: 0375494861; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model TA-1238, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim nhà mạng Vinaphone số thuê bao: 0943417000 bị cáo Đ và N sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại, có 3 đầu; 01 khẩu trang y tế màu xám là công cụ, phương tiện để Hoàng Quốc Đ và Nguyễn Thiện N thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại anh Nguyễn Quang T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, BKS: 90B1-439.28, xe đã qua sử dụng cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056204.

- Trả lại Hoàng Quốc Đ: 04 sim điện thoại gồm: 02 sim Vinaphone; 01 sim Mobifone; 01 sim Viettel, 01 áo chống nắng dài tay, kẻ carô, màu trắng-đen-xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen-trắng trên mũ có dán số "96"; 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên ngoài in chữ "G"; 01 áo khoác gió màu xanh đen có mũ trên ngực áo trái in chữ "THE NORTH FACE"; 01 quần dài, vải nỉ, màu xanh đen, phía sau cặp quần gắn logo "AGUYN", size 30; 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dẹt mỏng đầu nhọn, tay cầm được quấn vải màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350149001753; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím màu đen, máy không lên nguồn; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc Đ nhưng giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả cho bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại Nguyễn Thiện N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi note 7.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T và anh Vương Đình C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn phạt tiền bổ sung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang T đề nghị khi cho N (em trai) mượn xe mô tô BKS 90B1 – 43928 và đăng ký xe số 656204 thì anh không biết bị cáo N sử dụng làm phương tiện chở Đ đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Anh đề nghị xin lại xe và giấy tờ xe để sử dụng làm phương tiện sinh hoạt hàng ngày.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T2 trình bày chị là vợ của Hoàng Quốc Đ, khoảng 5 giờ sáng ngày 20/02/2022 chị phát hiện tại gác ra vào nhà

ở của mình có 2 xe mô tô lạ; 01 xe Airblad BKS 90B1 31726 màu đen, còn 01 chiếc xe Wave màu trắng BKS 89AA – 09626 chỉ có hỏi chồng là Hoàng Quốc Đ thì anh Đ bảo xe của người khác gửi nên chị không dám hỏi nữa. Sau đó chị bán hàng bình thường như mọi ngày. Đến gần trưa cùng ngày thì Công an vào yêu cầu anh Đ trình báo sự việc. Ngoài ra chị không biết gì thêm về việc phạm tội của Hoàng Quốc Đ.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Thiện N đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 01 giờ, ngày 20/12/2022, tại thôn 1, xã P, thành phố P, lợi dụng sơ hở của trong việc quản lý tài sản, Hoàng Quốc Đ và Nguyễn Thiện N đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 90B1-317.26 trị giá 14.500.000đ của chị Phạm Thị T và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI VT WAVES, BKS: 89AA- 096.26 trị giá 5.500.000đ của anh Vương Đình H. Tổng trị giá tài sản Đ và N trộm cắp được là 20.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Quốc Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thiện N thực hiện trong khi đang có án tích về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận

tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về vai trò trong đồng phạm: trong vụ án này, Hoàng Quốc Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Thiện N là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, chở Đạt đi thực hiện hành vi phạm tội và cảnh giới nên giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức. Căn cứ các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự vị trí, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm được Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu: bị cáo Hoàng Quốc Đ đã từng có nhiều tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “chống người thi hành công vụ” cũng như liên tục bị xử phạt hành chính về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hai lần và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại phường. Bị cáo Nguyễn Thiện N đã từng có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã tái phạm nguy hiểm và nhiều lần chấp hành hình phạt tù nghiêm khắc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất mức độ nguy hiểm cao hơn, đều thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của các bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ cải tạo, giáo dục chính các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ và N không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T và anh Vương Đình C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Về vấn đề khác của vụ án: Đối với anh Nguyễn Quang T (anh trai của Nguyễn Thiện N) cho N mượn xe để đi lại, không biết N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này là phù hợp pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen-xám, BKS: 90B1-317.26 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 040036. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T; 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI VT WAVES, màu trắng, BKS: 89AA-096.26 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 063522. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vương Đình C (anh trai anh Vương Đình H). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS: 90B1-439.28, xe đã qua sử dụng cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056204. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang T (anh trai Nguyễn Thiện N). Anh T cho N mượn xe để đi lại, không biết N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, anh Nguyễn Quang T có nguyện vọng nhận lại xe và giấy đăng ký xe nên trả lại cho anh T là phù hợp pháp luật.

- Đối với: 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại, có 3 đầu; 01 khẩu trang y tế màu xám là công cụ, phương tiện để Hoàng Quốc Đ và Nguyễn Thiện N thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao: 0375494861; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model TA-1238, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim nhà mạng vinaphone số thuê bao: 0943417000 bị cáo Đ và N sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 04 sim điện thoại gồm: 02 sim Vinaphone; 01 sim Mobifone; 01 sim Viettel, 01 áo chống nắng dài tay, kẻ carô, màu trắng-đen-xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen-trắng trên mũ có dán số "96"; 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên ngoài in chữ "G"; 01 áo khoác gió màu xanh đen có mũ trên ngực áo trái in chữ "THE NORTH FACE"; 01 quần dài, vải nỉ, màu xanh đen, phía sau cạp quần gắn logo "AGUYN", size 30; 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dẹt mỏng đầu nhọn, tay cầm được quấn vải màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím màu đen, máy không lên nguồn; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc Đ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350149001753 là tài sản và giấy tờ hợp pháp của Hoàng Quốc Đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật. Đối với căn cước công dân cần giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của Luật căn cước công dân.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi note 7 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thiện N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho N là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Quốc Đ.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thiện N.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thiện N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xử phạt các bị cáo:

Hoàng Quốc Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Nguyễn Thiện N 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022

[3] Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao: 0375494861 niêm phong trong phong bì M3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model TA-1238, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim nhà mạng Vinaphone số thuê bao: 0943417000 niêm phong trong phong bì M1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại, có 3 đầu; 01 khẩu trang y tế màu xám

- Trả lại anh Nguyễn Quang T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS: 90B1-439.28, xe đã qua sử dụng cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056204.

- Trả lại Hoàng Quốc Đ: 04 sim điện thoại gồm: 02 sim Vinaphone; 01 sim Mobifone; 01 sim Viettel, 01 áo chống nắng dài tay, kẻ carô, màu trắng-đen-xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen-trắng trên mũ có dán số "96"; 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên ngoài in chữ “G”; 01 áo khoác gió màu xanh đen có mũ trên ngực áo trái in chữ "THE NORTH FACE"; 01 quần dài, vải nỉ, màu xanh đen, phía sau cạp quần gắn logo "AGUYN", size 30; 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dẹt mỏng đầu nhọn, tay cầm được quấn vải màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA kiểu máy bàn phím màu đen, máy không lên nguồn; 01 giấy phép lái xe số 350149001753. giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc Đ, và trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại Nguyễn Thiện N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi note 7 niêm phong trong phong bì M2.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng và biên bản kiểm tra vật chứng lập ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4]Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hoàng Quốc Đ và Nguyễn Thiện N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh